

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Trang

Ông Nguyễn Thanh Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trương Minh Tr, sinh ngày 24/8/1991, tại tỉnh Bến Tre; tên gọi khác: không. Nơi cư trú: tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; vợ Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1989; có hai người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: ngày 23/9/2021 bị Công an xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 619/QĐ-XPVPHC ngày 23/9/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt với số tiền 750.000 đồng và nộp phạt xong vào ngày 28/9/2021. Ngày 06/02/2022, bị Công an huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 06/02/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với số tiền 750.000 đồng nộp phạt xong vào ngày 09/5/2022; nhân thân: ngày 25/4/2022 bị Công an huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 59/QĐ-XPHC ngày 25/4/2022 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị kiểm tra phát hiện ngày 13/02/2022, phạt số tiền 1.500.000 đồng đã nộp phạt xong ngày 09/5/2022. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/3/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn M, sinh năm 1964. Nơi cư trú, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phan Thế V, sinh năm 1957. Nơi cư trú: tỉnh Bến Tre.
2. Ông Lê Minh T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 45 phút ngày 13/02/2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân rằng tại khu vực gần cầu Vàm Tài Phú thuộc ấp Long Ngoại, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre có đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm phối hợp với Công an xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm tuần tra phát hiện Trương Minh Tr đang điều khiển xe gắn máy biển số 71FB-2661 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trường dừng xe lại, chân phải đá chiếc dép đang mang xuống lề phải làm rơi ra 01 gói nilon màu trắng. Qua làm việc Trường khai nhận gói nilon trên là của Trường và chất màu trắng bên trong gói nilon là ma túy đá của Trường vừa mua của người nam thanh niên tên Hải (không rõ họ tên, địa chỉ) tại khu vực cầu Cái Sơn thuộc ấp Phú Thứ Ngoài, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng, Trường để gói ma túy ở dưới lòng bàn chân phải rồi mang chiếc dép lảo bên phải vào và điều khiển xe về nhà, khi thấy Công an, Trường sợ bị phát hiện nên đá chiếc dép lảo bên phải cùng gói ma túy rơi xuống lề đường bên phải theo hướng đi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Minh Tr về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ đồ vật, tài sản của Trường gồm:

- 01(một) gói nilon màu trắng, hàn kín 03 mặt, mặt còn lại có rãnh khẹp màu xanh, kích thước (3,2, x 03)cm, bên trong gói nilon có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong ký hiệu “M”.

- 01(một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn xanh biển số 71FB-2661.

Tại Kết luận giám định số 24/2022/KL-GĐMT ngày 22/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng 0,5057 gam. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,3673 gam.

Quá trình điều tra, Trương Minh Tr khai nhận hành vi phạm tội như sau: Trường là người sử dụng ma túy, Trường tình cờ quen với người tên Hải (không biết họ tên, địa chỉ) tại một quán cà phê giải khát trên địa bàn thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và biết Hải có bán ma túy đá, khi có nhu cầu sử dụng ma túy đá, Trường sẽ đến khu vực cầu Cái Sơn thuộc ấp Phú Thứ Ngoài, xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm gặp Hải để mua ma túy, nếu không gặp Hải, Trường sẽ đi về,

Trường không có sử dụng điện thoại và cũng không có số điện thoại của Hải. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/02/2022, Trường điều khiển xe gắn máy biển số 71FB-2661 đến khu vực cầu Cái Sơn gặp được Hải và đặt mua ma túy đá với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng, khi giao nhận tiền và ma túy với Hải xong, Trường giấu gói ma túy ở dưới lòng bàn chân phải rồi mang chiếc dép Lào bên phải vào (gói ma túy nằm giữa lòng bàn chân và dép) và điều khiển xe về nhà, trên đường về đến địa phận ấp Long Ngoại, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre Trường bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm và Công an xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre tiến hành xác minh tìm người nam thanh niên tên Hải. Kết quả, Công an xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm và Công an xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre xác nhận: qua công tác quản lý nhân, hộ khẩu của địa phương không phát hiện đối tượng nào có tên gọi là Hải, là đối tượng liên quan đến tội phạm ma túy hoặc đối tượng sử dụng ma túy thuộc diện quản lý của địa phương.

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSGT ngày 21/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, truy tố Trương Minh Tr về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trương Minh Tr khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Minh Tr phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trương Minh Tr có mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù .

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy đã được niêm phong ký hiệu M: 0,3673 gam chất Methamphetamine là chất cấm lưu hành được niêm phong trong phong bì số 24/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Trần Duy Lên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

- + Trả lại cho ông Trương Văn M 01(một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, biển số 71FB-2661.

Lời nói sau cùng của bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trương Văn M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và các người làm chứng Phan Thế V, Lê Minh Trí vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, những người tham gia tố tụng này có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Minh Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do vậy, có cơ sở khẳng định: Trương Minh Tr là người sử dụng ma túy. Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 13/02/2022, tại khu vực gần cầu Vàm Tài Phú thuộc ấp Long Ngoại, xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Trương Minh Tr bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,5057 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Minh Tr đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo với tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép ma túy là pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác bởi ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy giảm nòi giống, phẩm chất con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, do đó đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 02 tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; về hoàn cảnh gia đình bị cáo có hai con còn nhỏ,

nên bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, xét thấy bị cáo đã hai lần bị xử phạt vi phạm chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng. Do vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định là điều cần thiết, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3673 gam Methamphetamine (mẫu vật và bao gói được niêm phong trong phong bì số 24/2022 có chữ ký ghi tên Trần Duy Lên, Phan Trung Trực và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre). Xét thấy vật chứng nêu trên là chất cấm tàng trữ, cần tịch thu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01(một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, màu sơn xanh, biển số 71FB-2661 thuộc sở hữu của ông Trương Văn M (cha ruột bị cáo) ông Minh không biết bị cáo sử dụng xe gắn máy nêu trên làm phương tiện đi mua ma túy vào ngày 13/02/2022, nên cần xem xét trả lại xe gắn máy nêu trên cho ông Minh là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trương Minh Tr phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh Tr phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Trương Minh Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong số 24/2022 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Trần Duy Lên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

- Trả lại cho ông Trương Văn M 01(một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại xe nữ, biển số 71FB-2661.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Minh Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm;
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Bến Tre ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Huệ